

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự thảo Nghị quyết Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 5 năm 2026.
- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XIV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd (Nhpt).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH QUẢNG NGÃI
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

I	Lĩnh vực giáo dục
1	Đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở giáo dục, đào tạo nghề, trung tâm nghiên cứu.
2	Đầu tư mua sắm thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giáo dục và đào tạo nghề.
II	Lĩnh vực y tế
1	Đầu tư trung tâm chăm sóc người cao tuổi.
2	Đầu tư Bệnh viện lão khoa.
3	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chăm sóc sức khỏe tâm thần.
4	Đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.
5	Đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở khám, chữa bệnh.
6	Đầu tư mua sắm thiết bị, phương tiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh.
III	Lĩnh vực công nghiệp
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, khu kinh tế.
2	Đầu tư nhà xưởng, nhà xưởng cho thuê tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và các cụm công nghiệp, làng nghề theo quy hoạch.
3	Đầu tư cơ sở sản xuất, chế biến, trung tâm phân phối các sản phẩm dược liệu tập trung của tỉnh.
IV	Lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp
1	Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, các dự án thuộc chương trình OCOP.
3	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng cảng cá, hiện đại hoá các dịch vụ hậu cần nghề cá.
4	Dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học trên cát.

V	Lĩnh vực môi trường
1	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải.
2	Đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải.
3	Đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
4	Đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường.
5	Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang, di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.
VI	Lĩnh vực năng lượng
1	Đầu tư phát triển mạng lưới điện, năng lượng tái tạo.
2	Đầu tư trạm sạc điện.
3	Đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ chiếu sáng công cộng.
VII	Lĩnh vực nhà ở
	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở công nhân, ký túc xá sinh viên...).
XIII	Lĩnh vực văn hóa, thể thao
1	Đầu tư xây dựng trung tâm, khu tập luyện thể thao.
2	Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí, công trình văn hóa đa năng.
IX	Lĩnh vực du lịch
1	Đầu tư điểm du lịch, khu du lịch.
2	Đầu tư cơ sở lưu trú phục vụ du lịch.
3	Đầu tư phát triển kinh tế ban đêm.
X	Lĩnh vực giao thông
1	Đầu tư phát triển đường bộ gồm: Bến xe, bãi đỗ xe, trạm trung chuyển hàng hoá, trạm cân, trạm dừng nghỉ, trung tâm đăng kiểm, trung tâm sát hạch cấp giấy phép lái xe.
2	Đầu tư phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
XI	Các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên khác
1	Đầu tư trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm thương mại, trung tâm trưng bày sản phẩm, siêu thị, chợ, trạm xăng dầu.
2	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông.